

NĂNG LỰC NỘI SINH NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NGUYỄN HỮU THẢO

Trong bất kỳ một nền sản xuất xã hội nào, quá trình phát triển và tăng trưởng kinh tế đều chịu tác động, ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác nhau, kể cả các nhân tố bên ngoài lẫn các nhân tố bên trong, chi phối kết quả và hiệu quả của quá trình sản xuất. Tuy nhiên, trong toàn bộ các nhân tố đó thì nhân tố bên trong, năng lực nội sinh có vai trò quan trọng hơn cả, bởi nó là nhân tố quyết định để phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Vì vậy, trên tầm vĩ mô cũng như phạm vi mỗi doanh nghiệp, đòi hỏi phải có những định hướng cơ bản, định hướng chiến lược về năng lực nội sinh để đảm bảo sự tồn tại và phát triển.

Trước hết, chúng ta có thể hiểu năng lực nội sinh, chính là các năng lực sinh ra từ bên trong, nó không chỉ là cơ sở của sự vận động, sự phát triển tự thân, mà còn là điều kiện để tiếp cận các yếu tố bên ngoài thành cái của chính mình. Năng lực nội sinh có thể được xem xét trên nhiều mặt, bởi nó chính là toàn bộ nguồn vốn của một nền sản xuất xã hội (như: tư liệu sản xuất, sức lao động, tổ chức quản lý...) để tạo ra của cải vật chất. Do vậy, tăng cường năng lực nội sinh cũng chính là đòi hỏi cần phải có kế hoạch đầu tư phát triển và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, kết hợp với công nghệ nội sinh, tăng cường khả năng tiếp thu, làm chủ các công nghệ tiên tiến từ bên ngoài. Nhất là, trong điều kiện hiện nay, với những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đang từng bước chuyển sang nền văn minh trí tuệ, sự sáng tạo trở thành nhân tố quyết định nhất đối với sự phát triển của xã hội loài người, thì việc tăng cường năng lực nội sinh càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Với tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực nội sinh Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đã chỉ rõ: "Nâng cao năng lực nội sinh, xây dựng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của nước nhà; đào tạo, bồi dưỡng sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nhân lành nghề, trẻ hóa và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có đủ đức tài, kiện toàn hệ thống tổ chức, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, mở rộng các nguồn cung cấp thông tin, từng bước hình thành một nền khoa học công nghệ hiện đại"[1]

Như vậy, thực chất của việc tăng năng lực nội sinh cũng chính là tăng hiệu quả sử dụng các yếu tố của quá trình sản xuất. Do đó, để tăng cường năng lực nội sinh, vấn đề hàng đầu là phải phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, từng bước tạo được một đội ngũ lao động, có trình độ cao, bản lĩnh

vững vàng, có tri thức, và có đầy đủ khả năng làm chủ các tri thức mới, có nhiều sáng tạo, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác.v.v.. Đây là nhân tố quan trọng, nhân tố đóng vai trò quyết định đối với việc phát triển kinh tế hàng hóa; bởi đương nhiên nói đến kinh tế hàng hóa là nói đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, là nói đến chi phí sản xuất phải ngày càng giảm xuống, với một tổng lượng lao động nhất định tạo ra nhiều giá trị sử dụng hơn. Hơn nữa, hàng hoá với hai thuộc tính của nó là giá trị sử dụng và giá trị, thì năng lực nội sinh là nhân tố quyết định lượng giá trị, quyết định sự vận động cơ cấu giá trị theo xu hướng bộ phận lao động quá khứ đang ngày càng giảm, lao động sống ngày càng tăng lên. Bộ phận ấy, không phải là lao động giản đơn, mà là lao động trí tuệ, lao động chất xám, một thứ lao động có trình độ cao, đòi hỏi phải có đầu tư lớn đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo mới có được kết quả lao động tương ứng.

Cũng cần lưu ý rằng, để nâng cao năng lực nội sinh đòi hỏi phải nâng cao trình độ của người lao động, trên bình diện chung của quá trình lao động trình độ phức tạp của lao động và trình độ phức tạp của sức lao động có mối quan hệ với nhau, về thực chất lao động phức tạp là sự biểu hiện sức lao động phức tạp. Vì lao động phức tạp "là biểu hiện của một sức lao động đòi hỏi những chi phí đào tạo cao hơn, người ta phải tốn nhiều thời gian lao động hơn để sản xuất ra nó, và vì vậy nó có một giá trị cao hơn so với sức lao động giản đơn. Nếu giá trị của sức lao động ấy cao hơn thì giá trị đó cũng biểu hiện ra trong một lao động cao hơn, và vì vậy, trong những khoảng thời gian lao động bằng nhau, nó sẽ được vật hóa trong những giá trị tương đối lớn hơn" [2] Cho nên, việc tăng năng lực nội sinh, không chỉ tăng lên về số lượng lao động một cách đơn thuần, mà phải tăng lên cả về chất lượng, cơ cấu, chủng loại lao động sao cho phù hợp với sự phát triển của khoa học - công nghệ, của nhu cầu nền kinh tế quốc dân.

Tăng cường năng lực nội sinh về khoa học công nghệ, chính là nâng

cao khả năng vai trò làm chủ các tri thức mới và năng lực sáng tạo của mọi người. Kết hợp truyền thống và hiện đại, từng bước làm chủ và sáng tạo các công nghệ mới, phát triển công nghệ mới có giá trị độc đáo. Tập trung sức để nhanh chóng làm chủ và phát triển các công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, phát triển thị trường khoa học công nghệ, tạo môi trường cho sản xuất kinh doanh thực sự có nhu cầu với khoa học công nghệ, xây dựng các khu công nghệ cao. Thực chất tăng cường năng lực nội sinh về khoa học công nghệ, cũng chính là nâng cao sức sản xuất của lao động quá khứ, suy cho cùng là làm cho lao động hao phí trong một đơn vị hàng hóa giảm xuống, nghĩa là với một tổng tư liệu sản xuất như cũ, nhưng khi sức sản xuất tăng lên, thì hiệu quả của việc sử dụng tư liệu sản xuất cao hơn và hao phí về tư liệu sản xuất (lao động quá khứ) trong mỗi đơn vị hàng hoá ngày càng giảm xuống.

Nâng cao năng lực nội sinh đòi hỏi việc sử dụng toàn bộ các nguồn lực của xã hội phải nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn phải khắc phục thực trạng phân tán, lạc hậu, năng suất lao động thấp, phải mở rộng phân công lao động phát triển ngành nghề, từng bước trang bị và nâng cao cơ sở vật chất, tiếp tục đổi mới chính sách và thể chế nhằm phát huy hết tiềm năng của mọi người, của cả nền kinh tế, giảm thiểu các ràng buộc, các lực cản. "Sự lãnh đạo và quản lý, thể chế và chính sách phải nhằm phát triển tự do của mỗi người và làm cho hài hòa với tự do của cộng đồng; nếu các vector lực đồng hướng thì hợp lực sẽ lớn vô cùng, nhưng nếu các vector đó đi về các hướng khác nhau thì sẽ triệt tiêu nhau và chỉ còn lại sự lộn xộn" [3]

Để phát huy năng lực nội sinh, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, việc phát triển ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải sao cho phù hợp với mô hình kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trước hết phải khắc phục cho được tình trạng tự cung, tự cấp, khép kín, tình trạng

độc canh và phân tán, chuyển mạnh sang phát triển kinh tế hàng hóa, vận dụng quy luật giá trị, thông qua quy luật cạnh tranh và giá cả thị trường, làm cho tỷ suất hàng hóa tăng nhanh, nghĩa là tạo ra nhiều sản phẩm với chi phí lao động sống và lao động quá khứ trong một đơn vị hàng hóa ngày càng giảm xuống.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu mô hình kinh tế thị trường văn minh. Chỉ trên cơ sở đó mới có khả năng tăng trưởng và phát triển kinh tế, mới có khả năng đáp ứng các yêu cầu về xã hội và sự phát triển văn minh của con người. Việc sử dụng các nguồn vốn của sản xuất như: vốn cố định, vốn lưu động (lao động quá khứ), nguồn nhân lực (lao động sống) phải đạt được hiệu quả kinh tế-xã hội cao. Để đạt được mục tiêu chiến lược quan trọng này, phải nâng cao năng suất lao động, đẩy nhanh tiến bộ khoa học công nghệ, sử dụng hợp lý các yếu tố đầu vào, tiết kiệm trong quá trình sản xuất kinh doanh, bằng một hệ thống các chỉ tiêu và biện pháp đồng bộ.

Nâng cao năng lực nội sinh còn thể hiện ở quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải bảo đảm sử dụng có hiệu quả cao nhất các yếu tố của nền sản xuất xã hội, giải quyết được những vấn đề cơ bản: sản xuất cái gì; sản xuất như thế nào, và sản xuất cho ai. Trước hết là vấn đề sản xuất cái gì nghĩa là phải lựa chọn sản xuất những loại hàng hóa dịch vụ nào, số lượng bao nhiêu, chất lượng ra sao để có thể thỏa mãn nhu cầu của thị trường, nhất là nhu cầu có khả năng thanh toán không chỉ ở trong nước mà cả trên thế giới. Sau khi đã lựa chọn được sản xuất cái gì, vấn đề tiếp theo là phải lựa chọn được phương án sản xuất tối ưu nhanh nhất, nhiều nhất, tốt nhất và chi phí sản xuất thấp nhất. Thực chất là lựa chọn các yếu tố đầu vào một cách thích hợp về chủng loại, số lượng, chất lượng và thời gian; như: máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, động lực, lao động, vốn sản xuất. Vấn đề quan trọng tiếp theo là tổ chức sự kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố để sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ. "Trong đó cần xác nhận vai trò quyết định của yếu tố lao động trong quá trình thực hiện sự kết hợp đó. Đặc biệt nhấn mạnh là sự kết hợp các yếu tố đầu vào này bằng phương pháp thủ công, truyền thống, nửa cơ khí, cơ khí hay tự động hóa, bằng kỹ thuật và công nghệ nào để có thể sản xuất được sản phẩm tốt nhất và tiết kiệm nhất" [4], nghĩa là với hao phí lao động ít nhất.

Năng lực nội sinh còn thể hiện trong việc tổ chức quản lý, phải đảm bảo quy mô sản xuất hợp lý và từng

bước áp dụng công nghệ mới trong nền kinh tế quốc dân. Cũng cần lưu ý rằng lựa chọn quy mô nào là hợp lý vừa, nhỏ, hay lớn đều có ý nghĩa quan trọng, bởi theo hướng đó cho phép khai thác tối đa khả năng của các thành phần kinh tế, các vùng lãnh thổ, các ngành kinh tế, phù hợp với vốn đầu tư, trình độ quản lý, với sự tiến bộ nhanh của khoa học kỹ thuật công nghệ. Có vậy, mới phát huy được tiềm năng của lao động quá khứ và lao động sống trong nền kinh tế quốc dân.

Đi đôi với việc khai thác và phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế khả năng và thế mạnh của các vùng kinh tế trong cả nước, ta cần phân công lại lao động xã hội, phù hợp với xu hướng vận động và phát triển của nền kinh tế quốc dân theo yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế nước ta hiện nay.

Dù lịch sử vận động và phát triển của xã hội có nhiều đổi thay, song quá trình sản xuất ở bất kỳ nền sản xuất nào cũng đều cần phải có hai yếu tố đó là: tư liệu sản xuất và sức lao động, và việc tổ chức kết hợp giữa chúng là cơ chế quản lý kinh tế. Trong toàn bộ quá trình này, sức lao động có vai trò hết sức quan trọng. Lênin, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân đã từng nói: "Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là người công nhân, người lao động". Nhân tố con người không chỉ là một nguồn lực quan trọng mà còn có vai trò quyết định cho sự thành công trong xây dựng và phát triển kinh tế ở nước ta kể cả trước mắt cũng như lâu dài. Vì vậy phải có một chiến lược đào tạo và sử dụng lực lượng lao động có hiệu quả cao, phù hợp với cơ chế vận hành của nền kinh tế.

Ngày từ năm 1960, các nhà tương lai học của Mỹ đã dự đoán: "Việc làm trong tương lai sẽ chuyển từ phương thức lao động bằng thể lực sang lao động bằng não lực". Xu hướng sự chuyển dịch ấy đang ngày càng thể hiện rõ nét, là xu thế vận động và phát triển khách quan của lịch sử quá trình sản xuất ở các nước hiện nay. Ngay ở Mỹ, nước có nền kinh tế phát triển cao lao động trí lực đã thu nạp đến 3/4 nhân lực của nước Mỹ. Xét về mặt tài sản do lao động trí tuệ sản xuất ra đang chiếm tỉ trọng ngày càng cao so với tổng giá trị sản lượng của nền kinh tế thế giới.

Đối với nước ta, định hướng chiến lược đúng về nguồn lao động có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội kể cả trước mắt cũng như lâu dài, thể hiện trên các nội dung sau đây:

- Một là: Phân công lại lao động xã hội, sao cho phù hợp với yêu cầu

phát triển ngành nghề, của từng vùng, từng lĩnh vực của nền kinh tế ở trong nước, đáp ứng xu thế vận động chung của nền kinh tế trên thế giới, khi mà phân công lao động xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi quốc gia và đang trở thành quốc tế.

- Hai là: Đào tạo đội ngũ lao động phù hợp về số lượng, chất lượng và ngành nghề theo yêu cầu sự chuyển đổi của nền kinh tế, từ kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp, sang kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường với trình độ phát triển ngày càng cao, theo yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII đã nhận định: "cùng với giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội." [5]

Ba là: Thực hiện cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho toàn bộ các ngành của nền kinh tế quốc dân, nhất là lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, từng bước cơ khí hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, tạo khả năng làm chủ và có đầy đủ các điều kiện, tiếp cận được những thành tựu mới nhất của khoa học công nghệ trên thế giới hiện nay

Bốn là: Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát huy vai trò tự chủ trong quá trình sản xuất kinh doanh, của từng ngành, từng doanh nghiệp, từng loại hình sản xuất kinh doanh, và nhất là mỗi thành viên trong xã hội. Đây là nhân tố chủ yếu, đóng vai trò quan trọng trong tổ chức quản lý việc sử dụng lao động quá khứ và lao động sống nguồn năng lực nội sinh tiềm tàng ở nước ta.

Hơn bao giờ hết, đẩy tới một bước công nghiệp hoá - hiện đại hoá ở nước ta, thực hiện cuộc cách mạng khoa học công nghệ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đều là những nhân tố nâng cao năng lực nội sinh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam hiện nay ■

Tài liệu tham khảo:

- [1,5] Nghị quyết TW 2 khoá VIII.
- [2] Lê Văn Sang, *Thời đại ngày nay và con đường phát triển của Việt Nam*, Trung tâm bồi dưỡng cán bộ giảng dạy Mác Lê nin, Hà Nội 1993
- [3] PTS Lê Mạnh Hùng, PTS Nguyễn Sinh Cúc, Hoàng Vĩnh Lê, *Thực trạng công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn*, Nxb Thống kê Hà Nội 1998
- [4] GS.TS Ngô Đình Giao- *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn*- Nxb Chính trị quốc gia 1994